TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 5

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú gà trống nhỏ

Sáng sớm, chú gà trống cất tiếng gáy vang. Bộ lông của chú óng mượt và rực rỡ. Cái mào đỏ chót đung đưa theo từng bước đi. Chú vỗ đôi cánh khoẻ rồi bay lên bờ rào. Tiếng gáy của chú gọi mọi người thức dậy.

Đọc bài «Chú gà trống nhỏ» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 5 câu **C.** 4 câu

Câu 2. Cái mào của chú gà trống có màu gì?

A. Màu đỏ chót **B.** Màu xanh biếc

C. Màu vàng tươi

Câu 3. Tiếng gáy của chú gà trống làm gì?

A. Báo tin trời sắp mưa **B.** Gọi mọi người thức dậy

C. Rủ chim non đi ngủ

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú gà trống nhỏ» có vần anh:

Tiếng có vần anh: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Bé Mai – tỏa ánh nắng ấm áp	
b) Bác nông dân – ra đồng gặt lúa	
c) Gà trống – gáy vang gọi mặt trời	
d) Mặt trời – tung tăng đến lớp	

Bài 2. Điền g hay gh vào chỗ chấm:

a) …..ế mây

b) …..i chép

c) …..à con

d) …..ạo tẻ

Bài 3. Điền vần un hay ung vào chỗ chấm:

a) dây th.….

b) kh….. tranh

c) con gi.….

d) l….. linh

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ká vàng → …….

b) ghà mái → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: đỏ chót. / cái mào / có / Gà trống

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (bơi lội, bay lượn, gáy vang) điền vào chỗ chấm:

a) Đàn cá nhỏ tung tăng ……. dưới hồ.

b) Chú gà trống ……. vào mỗi sớm.

c) Đàn chim én ……. trên bầu trời cao.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 5

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	B	A	B

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «cánh» mang vần anh.

II. Bài tập

Bài 1.
a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) ghế mây; b) ghi chép; c) gà con; d) gạo tẻ.
Nhớ: viết gh trước e, ê, i; viết g trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) dây thun; b) khung tranh; c) con giun; d) lung linh.

Bài 4.
a) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Gà trống có cái mào đỏ chót.

Bài 6.
a) Đàn cá nhỏ tung tăng bơi lội dưới hồ. b) Chú gà trống gáy vang vào mỗi sớm. c) Đàn chim én bay lượn trên bầu trời cao.